

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 58 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2011



**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử  
và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2011 - 2016**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và Luật Bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 1018 NQ/UBTVQH12 ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội công bố ngày bầu cử và thành lập Hội đồng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn số đơn vị bầu cử, danh sách các đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2011 - 2016, như sau:

1. Số đơn vị bầu cử là 16 (mười sáu), danh sách các đơn vị và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử (có danh sách kèm theo).
2. Số lượng đại biểu được bầu là 50 (năm mươi) đại biểu.

**Điều 2.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Hội đồng bầu cử;
- Thủ tướng, các PTT Chính phủ;
- HĐND, UBND tỉnh Quảng Trị;
- Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ: TH, PL;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b).XH 28



Nguyễn Tấn Dũng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH**

**Đơn vị bầu cử và số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu  
Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị nhiệm kỳ 2011 - 2016**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 58 /NQ-CP  
ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ)

TT	ĐƠN VỊ BẦU CỬ	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	SỐ ĐẠI BIỂU ĐƯỢC BẦU Ở MỖI ĐƠN VỊ BẦU CỬ
1	Số 1	Huyện Vĩnh Linh (gồm các xã: Vĩnh Trung, Vĩnh Lâm, Vĩnh Tú, Vĩnh Thái, Vĩnh Sơn, Vĩnh Hiền, Vĩnh Hòa, Vĩnh Thành, Vĩnh Tân, Vĩnh Thạch, Vĩnh Giang, Vĩnh Kim và thị trấn Cửa Tùng)	4
2	Số 2	Huyện Vĩnh Linh (gồm các xã: Vĩnh Long, Vĩnh Chấp, Vĩnh Nam, Vĩnh Thủy, Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà và các thị trấn: Bến Quan, Hồ Xá)	3
3	Số 3	Huyện Gio Linh (gồm các xã: Gio Phong, Gio Bình, Gio An, Linh Thượng, Vĩnh Trường, Hải Thái, Linh Hải, Gio Sơn, Gio Hòa, Gio Châu, Gio Quang và thị trấn Gio Linh)	3
4	Số 4	Huyện Gio Linh (gồm các xã: Gio Việt, Gio Hải, Trung Giang, Trung Hải, Trung Sơn, Gio Mỹ, Gio Thành, Gio Mai và thị trấn Cửa Việt)	3
5	Số 5	Huyện Cam Lộ	4
6	Số 6	Huyện Đa Krông	3
7	Số 7	Huyện Hướng Hóa (gồm các xã: Hướng Lập, Hướng Việt, Hướng Sơn, Hướng Phùng, Hướng Linh, Hướng Tân, Tân Hợp, Tân Lập, Tân Liên, Xã Húc, Đoàn Kinh tế quốc phòng 337 và thị trấn Khe Sanh)	3

8	Số 8	Huyện Hương Hóa (gồm các xã: Tân Thành, Tân Long, A Dơi, Xã Xy, A Túc, A Xing, Xã Thanh, Xã Thuận, Hương Lộc, Ba Tầng và thị trấn Lao Bảo)	3
9	Số 9	Huyện Cồn Cỏ	1
10	Số 10	Thành phố Đông Hà (gồm các phường: 1, 3, 4, Đông Giang và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Sư đoàn 968)	3
11	Số 11	Thành phố Đông Hà (gồm các phường: 2, 5, Đông Thanh, Đông Lễ, Đông Lương, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh)	4
12	Số 12	Huyện Triệu Phong (gồm các xã: Triệu Thượng, Triệu Tài, Triệu Trung, Triệu Giang, Triệu Ái, Triệu Đông, Triệu Thành, Triệu Sơn và thị trấn Ái Tử)	3
13	Số 13	Huyện Triệu Phong (gồm các xã: Triệu Long, Triệu Độ, Triệu Đại, Triệu Thuận, Triệu Phước, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu An, Triệu Hòa, Triệu Trạch)	4
14	Số 14	Thị xã Quảng Trị	2
15	Số 15	Huyện Hải Lăng (gồm các xã: Hải An, Hải Khê, Hải Phú, Hải Quy, Hải Xuân, Hải Vĩnh, Hải Ba, Hải Quế, Hải Dương)	3
16	Số 16	Huyện Hải Lăng (gồm các xã: Hải Thành, Hải Chánh, Hải Sơn, Hải Hòa, Hải Trường, Hải Tân, Hải Thọ, Hải Thiện, Hải Lâm, Hải Thượng và thị trấn Hải Lăng)	4